

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 303/2021/HS-PT

Ngày: 12/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Ông Nguyễn Tấn Trường

Các Thẩm phán:

Ông Vũ Thanh Liêm

Ông Võ Ngọc Thông

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Phong – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 12 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 215/2021/TLPT-HS ngày 25 tháng 2 năm 2021 đối với bị cáo: Đào Văn L về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; do có kháng cáo của bị bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HS-ST ngày 14/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Bị cáo kháng cáo:

Đào Văn L (tên gọi khác: C), sinh ngày 07/6/2000 tại Quảng Trị; nơi cư trú: tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn N, sinh năm 1977 và bà Phạm Thị Kim T, sinh năm 1978; chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/6/2020 cho đến nay; có mặt.

2. Những người tham gia tố tụng khác:

Người bào chữa cho bị cáo Đào Văn L: Ông Nguyễn Lương C - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 07/6/2020 Đào Văn L nhận được điện thoại của 01 người tên T đặt vấn đề thuê vận chuyển ma túy từ thị trấn L, huyện H vào tỉnh Thừa Thiên Huế với tiền công vận chuyển là 5.000.000đồng nhưng L không đồng ý. Khoảng 20 giờ ngày 10/6/2020 tại nhà của Nguyễn Văn Đ, ở huyện H, L bàn bạc với Lê Minh T về

việc nhận vận chuyển ma túy cho T để lấy tiền đi xin việc làm thì T đồng ý. L về nhà lấy áo quần của mình bỏ vào túi xách rồi đưa đến nhà Đ gửi lại. Sau đó L nhờ Đ chở lên huyện H để nhận ma túy. Đến vị trí như đã thỏa thuận với T, L nói Đ đứng ở đường đợi còn L đi bộ vào bản K gặp Hồ Văn C và 01 người thanh niên dân tộc (không rõ lai lịch, địa chỉ) để nhận ma túy. Khoảng 22 giờ cùng ngày sau khi nhận ma túy, L bỏ gói ma túy vào túi áo rồi đi bộ ra đường nhờ Đ chở về lại con đường phía sau nhà của Đ, rồi đi vào vườn cây điện thoại cho T đem túi xách của L trong nhà Đ ra và lấy ma túy trong người mình bỏ vào túi xách. T nhìn thấy L lấy ra 01 túi màu trắng và biết rõ đây là số ma túy mà L vừa nhận để vận chuyển cho T. Sau đó L và T nhờ Đ chở đến cầu A, lên xe Taxi hãng Mai Linh do tài xế Trần Hữu P điều khiển đi về thành phố Đ để vào Thừa Thiên Huế, khi xe đến Km 43 + 500 Quốc Lộ 9, thuộc địa phận xã Đ, huyện Đ thì bị lực lượng chức năng bắt giữ cùng tang vật gồm: 30 túi nilon bên trong tất cả các túi có nhiều viên nén hình trụ màu hồng, màu xanh ghi là ma túy tổng hợp và 01 hộp nhựa màu vàng bên trong có 60 viên nén hình trụ tròn màu hồng nghi là ma túy tổng hợp cùng toàn bộ tang vật vụ án được niêm phong trong gói (MT 01).

Quá trình bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ, tạm giữ vật chứng và tài sản gồm:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động bàn phím số, nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, bị mất nắp mặt sau; 01 túi xách màu đen có chữ adidas màu trắng kích thước 43 x 30 x 23cm; 01 đôi giày màu trắng hiệu CONK; 01 quần Jeen màu xám hiệu EMPRA; 01 áo sơ mi màu trắng dài tay hiệu C.L.T.T; 01 túi nilon trong suốt kích thước 20 x 12 x 4cm; 01 mảnh giấy màu trắng đục, không rõ hình dạng, trên bề mặt có một số màu xanh; 01 túi nilon màu vàng; 03 gói không rõ hình dạng, kích thước mỗi gói 12 x 6 x 4cm mỗi gói có cách gói như nhau, cụ thể: bên ngoài là gói nilon trong suốt, đến lớp giấy màu trắng, trên bề mặt lớp giấy có chữ A màu xanh, bên trong có 10 túi nilon (08 túi màu xanh, 02 túi màu hồng) mỗi túi có kích thước 6,5 x 9cm, bên trong mỗi túi có nhiều viên nén hình trụ tròn màu hồng, màu xanh, một mặt tất cả các viên nén màu hồng đều có in chữ WY, một mặt tất cả các viên nén màu xanh có in chữ số Y1. Tổng cộng có 24 túi nilon màu xanh và 06 túi nilon màu hồng; 01 hộp nhựa màu vàng có kích thước 13 x 2 x 1cm, ở giữa có 01 mảnh băng keo màu đen, bên trong có chứa 60 viên nén hình trụ tròn màu hồng, một bề mặt tất cả các viên nén có in chữ WY.

Tại bản kết luận giám định số: 454/KLGD ngày 15/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

Các viên nén màu hồng đựng trong 24 túi nilon màu xanh và 06 túi nilon màu hồng niêm phong trong thùng giấy ký hiệu MT 01 gửi đến giám định có khối lượng 562,361gam là ma túy Methamphetamine.

60 viên nén màu hồng đựng trong hộp nhựa màu vàng, được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu MT 01 gửi đến giám định có khối lượng 5,9818gam là ma túy Methamphetamine.

Các viên nén màu xanh đựng trong 24 túi nilon màu xanh và 06 túi nilon màu hồng niêm phong trong thùng giấy ký hiệu MT 01 gửi đến giám định có khối lượng 5,641gam. Không tìm thấy chất ma túy tiền chất dung vào việc sản xuất trái phép các chất ma túy thường gặp trong các viên nén màu xanh gửi giám định.

Cáo trạng số: 32/CT-VKS-P1 ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố các bị cáo Đào Văn L và Lê Minh T về tội: “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HS-ST ngày 14/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Đào Văn L (tên gọi khác: C) và Lê Minh T (tên gọi khác: Rem) phạm tội: “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 BLHS, xử phạt bị cáo Đào Văn L: *Tù Chung thân*, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/6/2020.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Minh T: 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/6/2020.

Ngày 18/01/2021 và 27/01/2021 Đào Văn L gửi đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa Phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm vì tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Ông Nguyễn Lương C bào chữa cho bị cáo Đào Văn L nêu quan điểm: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã biết ăn năn hối cải và thành khẩn khai báo; bị cáo đã tích cực hợp tác khai báo để cơ quan điều tra phát hiện vụ án Hồ Văn C có hành vi liên quan đến Ma túy; đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS là “*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án*”; bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, do cha bị cáo bị khuyết tật nặng; mẹ đang nằm bệnh viện; do hoàn cảnh khó khăn nên bị cáo nghe lời dụ dỗ, lôi kéo với tiền công rất thấp. Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt tù có thời hạn cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo có điều kiện ăn năn hối cải, lập công chuộc tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đào Văn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản án sơ thẩm. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, của những người có liên quan tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ đã được Cơ quan cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20h00 ngày 10/6/2020 Đào Văn L bàn với Lê Minh T thống nhất vận chuyển ma túy cho người có tên T, nên L đã đến bản K, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị để nhận ma túy từ một người không rõ lai lịch. Khoảng 22h00 cùng ngày L đang vận chuyển ma túy trên xe Taxi Mai Linh tại Km 43+500 Quốc Lộ 09 thuộc xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị thì bị phát hiện thu giữ 30 túi nilon và 01 hộp nhựa màu vàng bên trong có chứa nhiều viên nén màu hồng, xanh có khối lượng là 568,3428 gam ma túy Methamphetamine.

[2] Với hành vi phạm tội như trên, tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết các bị cáo phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 250 BLHS (vận chuyển từ 100 gam Methamphetamine trở lên thì bị phạt tù 20 năm, chung thân, tử hình). Do các bị cáo phạm tội với số lượng gấp 5 lần quy định; bị cáo L có vai trò chính, là người khởi xướng rủ rê bị cáo T và trực tiếp đi nhận ma túy nên tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo L tù chung thân, bị cáo T tù 20 năm là tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đào Văn L, HĐXX thấy rằng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày là đã tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải và thành khẩn khai báo nhận tội đây là 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 52 BLHS; ngoài ra bị cáo còn có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS như: Hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay rất khó khăn là hộ cận nghèo; cha bị cáo bị khuyết tật nặng. Tuy nhiên những tình tiết giảm nhẹ nêu trên đã được xem xét áp dụng ở cấp sơ thẩm, nên HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và tranh luận của người bào chữa. Tại phiên tòa hôm nay mặc dù bị cáo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là “*lập công chuộc tội*” nhưng xét thấy số lượng ma túy bị cáo vận chuyển là rất lớn, nên không có cơ sở giảm nhẹ hình phạt mà chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên mức án là phù hợp.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Kháng cáo của bị cáo Đào Văn L không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đào Văn L; giữ nguyên phần hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HS-ST ngày 14/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

1. Tuyên bố bị cáo Đào Văn L (tên gọi khác: C) phạm tội: “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều

39 BLHS, xử phạt bị cáo Đào Văn L: **Tù chung thân**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/6/2020.

2. Án phí: Bị cáo Đào Văn L phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (12/7/2021).

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Trường